

PHỤ LỤC

Yêu cầu cấu hình và yêu cầu kỹ thuật

1. Tủ an toàn sinh học cấp 2

I	Yêu cầu chung
	Năm sản xuất: Năm 2024 trở về sau, mới 100%
	Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE
	Điện áp sử dụng: AC220V $\pm$ 10%, 50/60Hz
	Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa: 35°C
	+ Độ ẩm tối đa: 75%
II	Yêu cầu cấu hình
	Tủ an toàn sinh học cấp 2: 01 cái
	Đèn huỳnh quang hoặc tương đương: 02 cái
	Đèn UV: 01 cái
	Chân đế tủ: 01 cái
	Bộ ô cắm điện bên trong tủ: 01 bộ
	Hướng dẫn sử dụng tiếng anh và tiếng việt: 01 bộ
III	Tính năng kỹ thuật
1	Cấu trúc
	Máy có kích thước nhỏ, tiết kiệm không gian
	Thân tủ được làm bằng thép cán nguội $\geq 1,2\text{mm}$ phủ lớp sơn chống tĩnh điện
	Khu vực làm việc được làm bằng thép không gỉ 304, chống ăn mòn hoặc tương đương
	Chân đế được làm bằng thép cán nguội có lớp phủ chống tĩnh điện hoặc tương đương
2	Hệ thống điều khiển
	Hệ thống điều khiển: Vi xử lý hoặc tương đương
	Hiển thị màn hình LCD lớn: Người vận hành có thể kiểm tra trạng thái chi tiết của tủ, chẳng hạn như tốc độ dòng chảy vào và dòng chảy ra, nhiệt độ và độ ẩm khu vực làm việc, áp suất bộ lọc, thời gian làm việc của tia UV và thời gian làm việc của bộ lọc, chỉ báo tuổi thọ bộ lọc
	Báo động bằng âm thanh và hình ảnh: Tốc độ luồng khí bất thường, Thay thế bộ lọc, Cửa sổ trước ở độ cao không an toàn, Báo động áp suất bộ lọc cao
3	Quạt ly tâm, tốc độ có thể điều chỉnh: + Tốc độ dòng khí vào: $0.53\pm 0.025\text{m/s}$ + Tốc độ dòng khí xuống: $0.33\pm 0.025\text{m/s}$ bộ lọc HEPA H14
4	Bộ lọc HEPA H14: Có hai bộ lọc, hiệu suất lên tới 99,995% $0.3\mu\text{m}$
5	Cửa trước của buồng làm bằng 2 lớp kính. Cửa trước có động cơ để vận hành thuận tiện bằng một tay Có thể điều khiển theo 3 cách: điều khiển từ xa, công tắc chân, bảng điều khiển
6	Đèn UV: $\geq 15\text{W}$: Có bộ hẹn giờ UV, chỉ báo tuổi thọ của UV, phát xạ 253,7 nanomet để khử nhiễm hiệu quả nhất
7	Đèn LED: $\geq 8\text{W}$ Độ chiếu sáng: $\geq 1000\text{ Lux}$ Công suất: $\geq 500\text{W}$
8	Có chức năng tự động bật hoặc tắt tủ sau khi khử trùng xong.
9	Có chức năng ghi nhớ trong trường hợp mất điện
10	Tính an toàn
	Chức năng an toàn sinh học:

	+ Bảo vệ người dùng, số lượng khuẩn lạc vi sinh vật $\leq 5\text{CFU}$ + Bảo vệ mẫu, số lượng khuẩn lạc vi sinh vật $\leq 5\text{CFU}$ + Chống nhiễm chéo, số lượng khuẩn lạc vi sinh vật $\leq 2\text{CFU}$
	Tử chống rò rỉ
	Tính toàn vẹn của bộ lọc HEPA: Quét và phát hiện bộ lọc HEPA, tỷ lệ rò rỉ tại bất kỳ điểm nào không được vượt quá $>0,01\%$.
	Biên độ rung: Biên độ rung rỗng giữa tần số 10Hz và 10KHz không quá 5 μm (rms)
	Độ chiếu sáng Độ chiếu sáng trung bình không dưới 650 lux, độ chiếu sáng tối đa không dưới 1000 lux.
	Độ ồn: $\leq 67\text{dB}$

2. Máy chuyển bệnh phẩm

I	Yêu cầu chung
	Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương
	Nguồn điện: 220 V, 50 Hz
	Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$
II	Yêu cầu cấu hình
	- Máy chính: 01 chiếc - Giỏ chứa mẫu (120/150 cassette): 03 chiếc - Bình chứa hóa chất: 12 chiếc - Màn hình cảm ứng: 01 chiếc - Bộ lọc than hoạt tính: 01 chiếc - Bộ hoá chất chạy máy ban đầu: 01 bộ - Cassette chuyển mô bệnh phẩm: 1.500 chiếc - Bộ phụ kiện chuẩn: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh, Việt: 01 bộ
III	Yêu cầu về kỹ thuật
	- Máy xử lý mô nhanh - kín hoàn toàn tự động, điều khiển bằng vi xử lý thông minh - Khả năng xử lý cùng lúc: $\geq 360/450$ cassette (3 x 120/150 cassette) - Bình chứa hóa chất (≥ 4.5 lít): ≥ 12 bình - Bình đun paraffin (≥ 4.5 lít): ≥ 03 bình - Chức năng tiền gia nhiệt EHE (40-70°): 01 vị trí (độ chính xác $\leq 1^{\circ}\text{C}$) - Chức năng khuấy mẫu: ≥ 6 cấp độ (mỗi 0 – 5 – 10 – 15 – 20 – 30 phút) - Cảm biến bên trong buồng xử lý: ≥ 03 - Chức năng nạp hóa chất từng phần: Có - Bộ lọc than hoạt tính: Có

	- Cổng nạp (đánh dấu màu xanh) hóa chất mới và cổng xả bỏ (đánh dấu màu đỏ) hóa chất thừa: ≥ 02 - Thời gian xả bỏ hóa chất cũ và nạp đầy hóa chất mới cho 1 bình (04 lít): ≤ 7 phút - Cổng xả bỏ sập thừa (đánh dấu màu trắng): ≥ 01 - Sập thừa được xả bằng cách: ≥ 02, bằng tay và tự động - Màn hình cảm ứng $\geq 15''$ - Nhiệt độ hóa chất: $20 - 65^{\circ}\text{C}$ - Nhiệt độ bình paraffin: $55 - 65^{\circ}\text{C}$
--	---

3. Máy đốt u bằng sóng cao tần

I	Yêu cầu chung
	Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương
	Nguồn điện: 220 V, 50 Hz
	Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$
II	Yêu cầu cấu hình
	• Máy phát chính: 01 chiếc • Bơm làm mát và phụ kiện đi kèm: 01 cái. • Bàn đạp chân : 01 cái • Dây cáp điện cực: 02 cái • Dây nguồn: 02 bộ • Sách hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh - Tiếng Việt: 01 cái • Kim đốt sóng cao tần Big-Tip: 01 cái • Kim đốt sóng cao tần V-Tip: 01 cái • Kim đốt sóng cao tần RFTP: 01 cái • Dây kim đốt VVT: 01 cái • Tài liệu hướng dẫn sử dụng TA + TV: 01 Bộ
III	Yêu cầu về kỹ thuật
	Tương thích với nhiều loại điện cực khác nhau, phù hợp điều trị nhiều tạng khác nhau như: u tuyến giáp, u gan, u phổi, u xơ tử cung, u thận, u tuyến tiền liệt, u xương, suy giãn tĩnh mạch và giảm đau thân đốt sống.
	Hỗ trợ chế độ chuyển đổi kim đơn cực và lưỡng cực.
	Có tối thiểu 06 thuật toán (chế độ) điều trị khác nhau: Auto mode, Impedance Mode, Temperature Mode, Manual Mode, VVT Mode, Needle Switching
	Màn hình cảm ứng LCD ≥ 7 inch
	Công suất tối đa $\geq 200\text{W}$ tại 50 Ohms
	Tần số: 480 kHz $\pm 10\%$

4. Máy gây mê

I	Yêu cầu chung
	- Năm sản xuất máy chính: 2024 trở về sau
	- Chất lượng máy: Mới 100%
	- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương

	- Điện nguồn sử dụng: 220V/380V, 50/60 Hz
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
	+ Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$
II	Yêu cầu cấu hình
	Máy chính kèm phụ kiện có thể tích hợp:
	+ Dây khí nén: 01 chiếc
	+ Dây oxy: 01 chiếc
	+ Cảm biến dòng chảy sử dụng nhiều lần: 02 chiếc
	+ Bộ hấp thụ CO2 kèm bình vôi soda sử dụng nhiều lần: 01 bộ
	+ Bộ thải khí mê: 01 bộ
	+ Bình bốc hơi loại điện tử (ISO/SEV + DES): 02 bình
	+ Khối đo khí mê: 01 chiếc
	+ Bộ cung cấp khí oxy phụ trợ tích hợp trong máy: 01 bộ
	+ Xe đẩy: 01 chiếc
	Phụ kiện (có thể sử dụng từ nhà sản xuất khác):
	+ Mặt nạ người lớn sử dụng nhiều lần: 01 chiếc
	+ Dây gây mê người lớn, sử dụng nhiều lần: 01 chiếc
	+ Bóng bóp người lớn: 01 chiếc
	Hệ thống phiếu theo dõi gây mê điện tử + phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm: 01 bộ
	+ Máy tính kèm màn hình ≥ 21 inch tiêu chuẩn y tế: 1 chiếc
	+ Bàn phím + chuột: 1 chiếc
	+ Bộ gá màn hình: 1 chiếc
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ
III	Yêu cầu tính năng kỹ thuật
1	Tính năng, mục đích sử dụng:
	- Sử dụng công nghệ bóng xếp hoặc tương đương
	- Sử dụng được cho bệnh nhân từ sơ sinh đến người lớn.
2	Thông số kỹ thuật:
2.1	Máy chính
	- Gây mê có thể đặt với lưu lượng ≤ 200 mL/phút
	- Phải có chương trình tự động điều chỉnh nồng độ của khí sạch để nhanh chóng đạt được và duy trì nồng độ khí mê thở ra cũng như nồng độ oxy thở ra
	- Phải có phần mềm giúp bác sĩ giảm thiểu nguy cơ thiếu hụt nồng độ oxy khi thực hiện gây mê dòng thấp, giảm thiểu lượng tiêu thụ thuốc mê
	- Phải có phần mềm thể hiện lượng thuốc mê tiêu thụ
	- Hệ thống trộn khí: điện tử, đáp ứng sau ≤ 0.5 s
	- Van giới hạn áp lực có thể điều chỉnh trong dải áp lực: ≤ 1 đến ≥ 70 cm H ₂ O
	- Có các phần mềm giúp tự động thực hiện các thủ thuật trong thông khí:

	+ Cung cấp một nhịp thở áp lực trong 1 khoảng thời gian cài đặt trước, với các thông số tối thiểu bao gồm: áp lực, thời gian thở, mức PEEP sau khi kết thúc nhịp thở
	+ Cung cấp 1 chuỗi các nhịp thở áp lực theo các bước được cài đặt trước. Có thể cài đặt trước tối thiểu 7 bước
	- Có chức năng chọn nhanh các thông số: khí mê, oxy, lưu lượng khí sạch
2.2	Chỉ tiêu kỹ thuật
2.2.1	Màn hình
	- Màn hình cảm ứng kích thước $\geq 15''$ sử dụng công nghệ sóng âm bề mặt
2.2.2	Hệ thống hấp thụ CO2
	- Bình hấp thụ CO2 có sức chứa $\leq 800g$
	- Bình hấp thụ CO2 phải tích hợp bể nước.
	Bộ thải khí mê
	- Có cổng thải khí mê thừa AGSS
	Bình bốc hơi
	- Phải sử dụng bình bốc hơi điện tử
	- Dải cài đặt: + Enflurane, Isoflurane: Tắt, ≤ 0.5 đến $\geq 5\%$ lưu lượng khí sạch + Sevoflurane: Tắt, ≤ 0.5 đến $\geq 8\%$ lưu lượng khí sạch + Desflurane: Tắt, ≤ 1.0 đến $\geq 18\%$ lưu lượng khí sạch
	Bộ cung cấp khí oxy phụ trợ
	- Có hệ thống cung cấp khí Oxy phụ trợ
	Ắc quy dự phòng
	- Có ắc quy dự phòng trong máy đảm bảo cho máy hoạt động bình thường ≥ 90 phút.
	- Loại ắc quy: Ắc quy axit chì, có thể sạc lại hoặc tương đương
	Khối đo khí mê
	- Có khối đo khí mê, đo nồng độ khí mê và các loại khí như: CO2 (EtCO2, FiCO2); O2 (EtO2, FiO2); N2O
	Xe đẩy
	- Các bánh xe có khóa trung tâm
	Hệ thống phiếu theo dõi gây mê điện tử
	- Liên tục cập nhật, lưu trữ thông tin trong gây mê
	- Tương thích với nhiều loại thiết bị, đáp ứng đa dạng các phòng mổ
	- Chức năng in Phiếu theo dõi gây mê
	- Có chức năng quản lý bệnh nhân
	- Có chức năng quản lý và phân quyền người dùng.
2.2.3	Yêu cầu về các chức năng của thiết bị

	Yêu cầu về chức năng thở máy
	- Cấp O2 nhanh ≥ 25 L/phút
	- Máy có thể chuyển sang chế độ Standby.
	- Dải lưu lượng bù: từ ≤ 200 mL/phút đến ≥ 15 L/phút.
	- Dải hoạt động của van dòng chảy từ: ≤ 1 đến ≥ 120 L/phút
	Yêu cầu về các chế độ thở:
	- Chế độ kiểm soát thể tích có tính năng bù thể tích khí lưu thông hoặc tương đương
	- Chế độ kiểm soát áp lực, đảm bảo thể tích hoặc tương đương
	- Chế độ kiểm soát áp lực hoặc tương đương
	- Chế độ thở cưỡng bức ngắt quãng đồng bộ SIMV kiểm soát áp lực hoặc tương đương
	- Chế độ thở cưỡng bức ngắt quãng đồng bộ SIMV kiểm soát thể tích hoặc tương đương
	- Chế độ thở cưỡng bức ngắt quãng đồng bộ SIMV kiểm soát áp lực, đảm bảo thể tích hoặc tương đương
	- Chế độ thở hỗ trợ áp lực với dự phòng ngưng thở hoặc tương đương
	- Chế độ thở áp lực dương liên tục và hỗ trợ áp lực CPAP + PSV hoặc tương đương
	- Chế độ hỗ trợ trong phẫu thuật tim hở
	Yêu cầu về các thông số thở:
	- Thể tích thông khí Vt: từ ≤ 20 đến ≥ 1500 mL
	- Dải thông khí phút: ≤ 0.5 tới ≥ 99 L/phút
	- Mức lưu lượng đỉnh: ≥ 120 L/phút + khí sạch
	- Dải áp lực hít vào: ≤ 5 tới ≥ 60 cmH2O
	- Dải giới hạn áp lực: ≤ 15 tới ≥ 100 cmH2O
	- Dải áp lực hỗ trợ: ≤ 5 tới ≥ 40 cmH2O
3.5	Yêu cầu về các thông số theo dõi:
	- Thông khí phút: ≤ 0.5 tới ≥ 99 L/phút
	- Thể tích khí lưu thông: từ ≤ 1 tới ≥ 9995 ml
	- Theo dõi nồng độ % Oxy: từ ≤ 5 tới ≥ 110 %
	- Áp lực đường thở: từ ≤ -20 tới ≥ 120 cmH2O
	Yêu cầu về chức năng cảnh báo an toàn
	- Thể tích thông khí: + Cao: Từ ≤ 20 ml đến ≥ 1600 ml, Tắt + Thấp: Tắt, từ ≤ 1 ml đến ≥ 1500 ml
	- Thông khí phút (VE): + Thấp: Tắt, từ ≤ 0.5 L/phút đến ≥ 10 L/phút + Cao: Từ ≤ 0.5 L/phút đến ≥ 30 L/phút, Tắt

	- Bảo động ngừng thở
	+ Khi bật chế độ thở máy: lưu lượng thở đo được ≤ 5 mL trong 30 giây
	+ Khi tắt chế độ thở máy lưu lượng thở đo được ≤ 5 mL trong 30 giây
	- Áp lực: + Thấp: ≤ 5 cmH ₂ O + Cao: ≤ 15 đến ≥ 100 cmH ₂ O
	- Nồng độ % FiO ₂ : + Thấp: Từ ≤ 20 % đến ≥ 95 % + Cao: ≤ 20 % đến 100%, Tắt

5. Dao mổ điện cao tần

I	YÊU CẦU CHUNG:
1	- Sản xuất năm 2024 trở đi
2	- Chất lượng: mới 100%
3	- Đạt chứng chỉ chất lượng: ISO 13485, CE
4	- Xuất xứ: Nhóm nước G7
5	- Điện áp sử dụng: 220V/ 50Hz
6	- Nhiệt độ môi trường làm việc: Tối đa đến $\geq 30^{\circ}\text{C}$
7	- Độ ẩm môi trường làm việc: Tối đa đến $\geq 75\%$
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH:
1.	Máy chính: 1 máy
2.	Phụ kiện kèm theo:
	Tay dao cắt đốt 2 nút bấm, sử dụng nhiều lần: 01 cái
	Điện cực hình kiếm: 01 cái
	Điện cực hình cầu: 01 cái
	Dây nối trung tính: 01 cái
	Điện cực dán trung tính: 50 cái
	Kẹp lưỡng cực: 01 cái
	Dây nối kẹp lưỡng cực: 01 cái
	Bàn đạp điều khiển 1 nút bấm: 01 cái
	Bàn đạp điều khiển 2 nút bấm: 01 cái
	Xe đẩy máy cắt đốt: 01 cái
	Hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh, Tiếng Việt: 01 bộ
III	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT:
	1. Máy chính dao mổ điện cao tần:

	Công suất cắt cực đại (ở 500 Ohms): $\geq 300W$
	Công suất đốt cực đại: $\geq 200W$
	Máy có thể cài đặt trước: ≥ 6 chương trình
	Có ít nhất các chế độ sử dụng: - Chế độ cắt đơn cực thuận; - Chế độ cắt đơn cực hỗ trợ cầm máu; - Cắt lưỡng cực; - Đốt đơn cực cầm máu sâu; - Đốt cầm máu đôi cùng lúc; - Đốt cầm máu lưỡng cực.
	Có hệ thống giám sát điện cực trung tính, cảnh báo các tình huống nguy hiểm, tránh gây bỏng cho bệnh nhân
	Cổng kết nối điện cực trung tính kết nối được 2 chuẩn dây khác nhau: chuẩn tròn và chuẩn 2 pin
	2. Tay dao cắt đốt 2 nút bấm, sử dụng nhiều lần, dây dài $\geq 4m$, hấp tiệt trùng được
	3. Điện cực hình kiếm, thẳng, dài $\geq 40mm$
	4. Điện cực hình cầu, đường kính $\geq 4mm$
	5. Dây nối trung tính dán, dây dài $\geq 4m$, sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng được
	6. Kẹp lưỡng cực, cán thẳng, đầu tip 1mm, dài $\geq 19cm$
	7. Dây nối kẹp lưỡng cực $\geq 4m$, sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng được

6. Bàn mổ

I	Yêu cầu chung
	Năm sản xuất: từ năm 2024 trở đi
	Chất lượng: mới 100%
	Chứng nhận quản lý chất lượng: ISO13485 hoặc tương đương
	Nguồn điện: 220V, 50Hz
	Môi trường hoạt động:
	- Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}C$
	- Độ ẩm tối đa: $\geq 80\%$
II	Yêu cầu cấu hình:
1.	Bàn chính : 01 Chiếc
2.	Nệm: 01 bộ
3.	Đỡ tay: 01 cặp
4.	Điều khiển cầm tay: 01 cái
5.	Đỡ chân: 01 cặp
6.	Khay đựng nước thải: 01 cái
7.	Đỡ vai: 01 cặp
8.	Khung che gây mê: 01 cái

9.	Đỡ bên: 01 cặp
10.	Bộ đỡ vùng xương cụt: 01 cái
11.	Đế gác chân: 01 cặp
12.	Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Tiếng Anh + tiếng Việt): 01 bộ
III	Thông số kỹ thuật
1	Bàn mổ
	Các tư thế phẫu thuật được điều chỉnh bởi các động cơ điện thủy lực và các xi lanh thủy lực.
	Chức năng trượt bổ sung được tích hợp để chụp ảnh C-ARM
	Hệ thống: Hệ thống điện-thủy lực và hệ thống đa chức năng
2	Bàn chỉnh hình
	Kích thước bộ mở rộng cho Chấn thương chỉnh hình:
	Chiều cao có thể điều chỉnh được

7. Máy siêu âm cầm tay

I	Yêu cầu chung
	Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương
	Nguồn điện: 220 V, 50 Hz
	Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$
II	Yêu cầu cấu hình
	Máy chính: 01 cái
	Xe đẩy: 01 cái
	Đầu dò Convex: 01 Cái
	Đầu dò Linear: 01 Cái
	Dây nguồn: 01 Cái
	Phần mềm đo đạc: 01 Cái
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/tiếng Việt: 01 Bộ
III	Yêu cầu về kỹ thuật

	 Kích thước nhỏ gọn và trọng lượng nhẹ: Máy siêu âm xách tay có thiết kế nhỏ gọn, dễ dàng mang theo
	 Hiển thị chất lượng cao: Màn hình có độ phân giải cao, hiển thị rõ ràng hình ảnh siêu âm
	 Pin lâu dài: Máy có dung lượng pin lớn và thời gian sử dụng lâu để có thể sử dụng trong suốt ca làm việc mà không cần sạc lại.
	 Đầu dò đa dạng: Máy siêu âm xách tay hỗ trợ các đầu dò khác nhau (đầu dò tuyến vú, đầu dò bụng, đầu dò tim mạch...) để phục vụ nhiều mục đích chẩn đoán khác nhau.
	 Kết nối và lưu trữ dữ liệu: Máy có khả năng kết nối với các thiết bị khác như máy tính, điện thoại hoặc lưu trữ dữ liệu bệnh nhân để dễ dàng chia sẻ và lưu trữ kết quả.
	 Chế độ làm việc linh hoạt: Máy có các chế độ siêu âm khác nhau (2D, Doppler, M-mode, v.v.) đáp ứng yêu cầu đa dạng của quá trình chẩn đoán.
	 Chống nước và chống va đập: Máy có khả năng chống nước và chống va đập để đảm bảo tính bền vững khi sử dụng trong các môi trường khác nhau, đặc biệt là trong các tình huống di động.
	 Giao diện dễ sử dụng: Phần mềm giao diện của máy dễ hiểu, dễ thao tác, giúp người sử dụng dễ dàng làm quen và sử dụng nhanh chóng.
	 Khả năng cập nhật phần mềm: Máy có khả năng cập nhật phần mềm

Lưu ý:

- Yêu cầu cấu hình và yêu cầu kỹ thuật nêu trên là các yêu cầu cấu hình, thông số kỹ thuật tham khảo xây dựng cấu hình và dự toán thiết bị. Các đơn vị có thể chào loại thiết bị, hàng hoá tương đương hoặc tốt hơn đảm bảo đáp ứng đúng nhu cầu kỹ thuật chuyên môn của đơn vị sử dụng. Các đơn vị chào yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo thiết bị cung cấp của đơn vị.
- Trường hợp thiết bị, hàng hoá của đơn vị chào không đáp ứng đủ cấu hình theo yêu cầu, đề nghị đơn vị vẫn thực hiện chào giá và ghi chú rõ các tiêu chí không đáp ứng, Bệnh viện sẽ xem xét tổng thể các yếu tố tiêu chí kỹ thuật, giá chào của các đơn vị. Nếu các yếu tố không đáp ứng không ảnh hưởng nhiều đến tính năng, công dụng của thiết bị. Bệnh viện sẽ chấp nhận báo giá của các đơn vị để phù hợp với thực tế thiết bị, hàng hoá trên thị trường nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu chuyên môn và định mức mua sắm của dự án.
- Để đánh giá đáp ứng về cấu hình kỹ thuật cơ bản của hàng hoá, thiết bị do các đơn vị chào giá so với yêu cầu cơ bản của dự án, kính đề nghị các đơn vị nghiên cứu kỹ các yêu cầu và làm theo đúng các hướng dẫn, yêu cầu tại các phụ lục đính kèm thông báo này. Các báo giá không cung cấp đủ thông tin theo yêu cầu tại các phụ lục thì Bệnh viện không đủ căn cứ để tổng hợp xem xét, lựa chọn.
- Các đơn vị cung cấp bảng chào báo giá, cấu hình, thông số kỹ thuật phải được ký bởi Người đại diện theo pháp luật hoặc được người đại diện theo pháp luật uỷ quyền và được đóng dấu treo hoặc giáp lai vào cấu hình, thông số kỹ thuật và gửi kèm theo USB lưu trữ các tài liệu chào giá, cấu hình, thông số kỹ thuật bản word/excel. Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông

tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.